Bài 5: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Văn bản

Nước Đại Việt ta

(Trích *Đại cáo bình Ngô)*

NGUYỄN TRÃI

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Nguyễn Trãi

- Những nét chung về văn bản “Đại cáo bình Ngô”

+ Hiểu sơ giản về thể cáo.

+ Nắm được hoàn cảnh lịch sử liên quan đến sự ra đời của “Đại cáo bình Ngô”.

+ Hiểu được nội dung tư tưởng tiến bộ của Nguyễn Trãi về đất nước, dân tộc.

+ Nắm được đặc điểm văn chính luận của “Đại cáo bình Ngô”

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

- Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật, tư tưởng của bài cáo.

- Cảm nhận được ý nghĩa nhân văn sâu sắc của bài cáo.

**3. Phẩm chất:** Tiết học góp phần bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với đất nước, biết phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu…

- Học liệu: Video, hình ảnh, phiếu học tập có liên quan đến nội dung của tiết học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5’)**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của tiết học qua việc huy động kiến thức nền từ việc quan sát video.

**b. Nội dung**:

**GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

**HS** quan sát hình ảnh, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:**

**-** HS nói được nội dung của những hình ảnh qua video.

**-** Học sinh nêu cảm nhận.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV: Trước khi vào nội dung của tiết học này, cô mời các em đến với video sau. Các em chú ý quan sát những hình ảnh và cho cô biết:  
1. Từ nội dung của video, em nhận thấy bản chất và dã tâm nào của kẻ xâm lược?

2. Em có nhận xét gì về nghĩa quân Lam Sơn đánh giặc Minh? Nêu cảm nhận của em qua đoạn video.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**GV** bật video

**HS:**

**-** Nhận nhiệm vụ.

- Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

- Sau khi trả lời xong câu hỏi số 1, HS nghe câu hỏi số 2 và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi 1, 2…

Câu 1: Bản chất độc ác, tham lam, dã tâm muốn cướp nước ta.

Câu 2: Nghĩa quân Lam Sơn Thiện chiến, anh dũng, yêu nước. Vị chủ tướng Lê Lợi yêu nước thương dân. Khát vọng giải phóng đất nước.

-Em căm ghét bọn xâm lược. Em yêu mến, khâm phục, tự hào biết ơn nghĩa sĩ Lam Sơn và người anh hùng Lê Lợi

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản:………..

**2. HOẠT DỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30’)**

**I. TÌM HIỂU CHUNG (10 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tác giả** | |
| **Mục tiêu**: Giúp học sinh biết được những thông tin cơ bản về tác giả Nguyễn Trãi  **Nội dung:**  **GV:** Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.  **HS:** Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  **GV** yêu cầu HS mở PHT số 1  (?)Trình bày những thông tin chính về tác giả Nguyễn Trãi?   |  |  | | --- | --- | | Yêu cầu | Nội dung | | -Năm sinh  -Tên hiệu  -Quê quán.  -Nêu vài nét sơ lược về sự nghiệp sáng tác.  -Tác phẩm tiêu biểu |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV gợi ý:** Tra cứu trên Google để hoàn thiện PHT số 1  **HS**: Mở PHT số1, xem lại thông tin trong PHT số 1.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** Mời HS trình bày sản phẩm (PHT số 1)  **HS:**  - Đại diện trình bày thông tin về tác giả Nguyễn Trãi.  - Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV**:  - Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).  **-** Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. | -Nguyễn Trãi (1380-1442).  **-** Hiệu là Ức Trai.  **-** Quê ở Chi Ngại, nay thuộc  huyện Chí Linh, tỉnh  Hải Dương.  **-** Là tác gia văn học lớn, Nguyễn Trãi đã để lại sự nghiệp văn học đồ sộ ở nhiều thể loại như chính luận, thơ. Bên cạnh đó, ông còn có nhiều tác phẩm lịch sử và địa lý nổi tiếng.  **-** Những tác phẩm như Quân trung từ mệnh tập, Đại cáo Bình Ngô, Lam Sơn Thực lục. |
| **2. Tác phẩm** | |
| **Mục tiêu**:  - HS biết cách đọc văn bản  - Trình bày những thông tin chính về văn bản “Nước Đại Việt ta”:  + Hoàn cảnh sáng tác  + Thể loại( thông tin về thể loại ; so sánh với thể Hịch)  + Phương thức biểu đạt  + Bố cục…  **Nội dung:**  **GV:** Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.  **HS:** Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **a. Đọc, tìm hiểu chú thích**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc  - Yêu cầu HS tóm tắt ngắn gọn văn bản  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  **-** Yêu cầu HS đọc mẫu  - Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc  **HS** đọc mẫu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét cách đọc của HS  - Chốt cách đọc, chốt nội dung tóm tắt và chuyển dẫn sang phần tìm hiểu chung về văn bản  **b. Tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  **-** Yêu cầu HS mở PHT số 2  - Chia nhóm cặp đôi theo bàn  - Nhiệm vụ:  + Hoán đổi PHT cho nhau  + 1 phút HĐ cá nhân: xem lại PHT đã chuẩn bị.  + 2 phút tiếp theo: trao đổi, chia sẻ để thống nhất nội dung trong PHT số 2.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV gợi ý:** Bằng sự chuẩn bị PHT ở nhà, em hãy đọc PHT của bạn xem có nội dung nào cần trao đổi hay không.  **HS**: Đọc PHT số 2 của bạn và đánh dấu nội dung khác biệt để trao đổi.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** Chỉ định một số cặp đôi trình bày sản phẩm (PHT số 2)  **HS:**  - Đại diện cặp đôi trình bày từng nội dung trong PHT số 2.  - Những cặp đôi còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm cặp đôi của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV**:  - Nhận xét từng nội dung của bạn, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).  **-** Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.  - Nguyễn Trãi (1380 -1442) hiệu là Ức Trai, con của Nguyễn Phi Khanh, quê gốc ở thôn Chi Ngại, xã Cộng Hoà, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, sau dời đến làng Nhị Khê huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. ông tham gia khởi nghĩa lam Sơn và có vai trò rất lớn bên Lê Lợi. Nguyễn Trãi trở thành 1 nhân vật lịch sử lỗi lạc, toàn tài hiếm có. Nhưng cuối cùng ông đã bị giết hại rất oan khốc và thảm thương vào năm 1442. Mãi đến năm 1464, mới được vua Lê Thánh Tông giải oan.  Nguyễn Trãi để lại 1 sự nghiệp văn chương đồ sộ ông là người VN đầu tiên được UNESCO công nhận là danh nhân văn hoá thế giới (năm 1980).  - Tháng 11/1406 nhà Minh xâm lược nước ta. Đến năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống giặc Minh ở Lam Sơn- Thanh Hoá. Đến cuối năm 1427 thì giành thắng lợi. Nguyễn Trãi cùng Lê Lợi sát cánh bên nhau từ những ngày đầu khởi nghĩa cho đến ngày giành thắng lợi,-> Nguyễn Trãi đã thừa lệnh Lê Lợi viết bài “Bình Ngô đại cáo” vào khoảng năm 1428 để ban bố cho nhân dân cả nước biết sự nghiệp bình Ngô phục quốc của đất nước ta đã giành thắng lợi.  - Bố cục của bài cáo gồm 4 phần lớn (như kết cấu chung của thể cáo): phần đầu nêu luận đề chính nghĩa, phần 2 lập bảng cáo trạng tội ác của giặc Minh, phần 3 phản ánh quá trình cuộc khởi nghĩa Lam Sơn từ những ngày đầu gian khổ đến khi tổng khởi nghĩa thành công, phần 4 là lời tuyên bố kết thúc, khẳng định nền độc lập vững chắc, đất nước mở ra một kỉ nguyên mới đồng thời nêu lên bài học lịch sử.  ***Chuyển dẫn***: …. | **a. Đọc, tìm hiểu chú thích**  - ***Đọc***  - ***Chú thích (SGK)***  **b. Tìm hiểu chung về văn bản**  - Hoàn cảnh sáng tác: Đầu năm 1428 cuộc kháng chiến chống giặc Minh xâm lược của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi.  - “Bình Ngô đại cáo” đã được Nguyễn Trãi thay mặt Lê Lợi soạn thảo và công bố ngày 17 tháng Chạp năm Đinh Mùi (đầu năm 1428).  - Thể cáo.  - Cáo: thể văn chính luận có tính chất quy phạm chặt chẽ thời trung đại, có chức năng công bố kết quả một sựu nghiệp của vua chúa hoặc thủ lĩnh; có bố cục bốn phần.  So sánh thể cáo, hịch  - Giống: thể văn nghị luận cổ, thường dùng văn biền ngẫu, được vua chúa hoặc thủ lĩnh dùng.  - Khác nhau về chức năng:…  Văn bản “Bình Ngô đại cáo” được coi là bản tuyên ngôn độc lập của nước ta.  Đoạn trích nằm ở phần đầu của văn bản.  - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.  - Bố cục: 3 phần  P1: Hai câu đầu: Nêu nguyên lí nhân nghĩa.  P2: 8 câu tiếp: chân lí về sự tồn tại độc lập và chủ quyền của dân tộc.  P3: còn lại: sức mạnh của nguyên lí nhân nghĩa và sức mạnh của chân lí độc lập dân tộc. |
| **II. Đọc- Hiểu văn bản.**  **1. Nguyên lí nhân nghĩa** | |
| **a. Mục tiêu:**  + Thấy được ý nghĩa tuyên ngôn đôc lập của dân tộc ta ở thế kỷ XV và bước đầu hiểu được một vài nét đặc sắc nghệ thuật của Bình Ngô đại cáo qua đoạn trích đầu tiên sức thuyết phục của nghệ thuật văn chính luận của Nguyễn Trãi; lập luận chặt chẽ, sự kết hợp giữ lí lẽ và thực tiễn.  + Nhận ra và hiểu được sực thuyết phục của nghệ thuật văn chính luận của tác giả.  + Lập luận chặt chẽ, sự kết hợp giữa lý lẽ và thực tiễn.  **b. Phương thức thực hiện:**Hoạt động cá nhân, cặp đôi, hoạt động nhóm.  **c. Sản phẩm hoạt động:**câu trả lời**,**phiếu học tập của nhóm  **d. Phương án kiểm tra, đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá.  - Học sinh đánh giá lẫn nhau.  - Giáo viên đánh giá. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  ***HĐ cá nhân (GV đặt câu hỏi)***:  1. Em hiểu nhân nghĩa ở đây ntn? Cốt lõi tư tưởng ấy trong bài cáo là gì?  2. Em hiểu thế nào “yên dân”, “trừ bạo”? Dân ở đây là ai? Kẻ bạo ngược là ai? Qua đó cho ta hiểu tư tưởng nhân nghĩa mà Nguyễn Trãi muốn nói ở đây là gì  **-**Hs: tiếp nhận  **-**Hs: tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (HS)**  - Học sinh: thảo luận cặp đôi.  - Giáo viên: quan sát, hỗ trợ hs  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  ***HĐ cá nhân***:  **GV:**  **-** Gọi HS trả lời câu hỏi  - Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn  **HS**:  - Đại diện trả lời câu hỏi  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).  ***HĐ nhóm***  **GV:**  **-** Yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm  - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).  **HS**:**-** Nhóm đại diện trình bày sản phẩm học tập  - Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).  - Dự kiến sản phẩm:  1. - Nhân nghĩa: tình thương giữa con người với con người, lòng nhân ái.  - Cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là “yên dân, trừ bạo”.  2. - Yên dân: giữ yên cuộc sống cho dân, làm cho nhân dân được hưởng thái bình, hạnh phúc.  - Trừ bạo: diệt trừ kẻ thù độc ác, tàn bạo  - Dân: là người dân nước Đại Việt.  - Kẻ bạo ngược: chính là giặc Minh cướp nước.  => Trừ giặc Minh bạo ngược để làm cho cuộc sống nhân dân yên ổn, thái bình.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS.  - Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.  - Học sinh: các nhóm nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng  **Gv:**Như vậy… Nguyễn Trãi nhân nghĩa không chỉ trong quan hệ giữa người với người mà còn trong quan hệ dân tộc với dân tộc -> Đây chính là sự phát triển tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi so với Nho giáo. | \* Nhân nghĩa:  +Yên dân: làm cho dân sống yên ổn, hạnh phúc.  + Trừ bạo: trừ diệt giặc Minh xâm lược.  -> Gắn liền với yêu nước, chống xâm lược.  => Cuộc kháng chiến chính nghĩa, phù hợp với lòng dân. |
| **2.** **Khẳng định chủ quyền, độc lập dân tộc:**  **Mục tiêu:**Tìm hiểu về sự khẳng định chủ quyền, độc lập dân tộc trong văn bản.  **Nội dung**:  **GV** sử dụng kĩ thuật vấn đáp, kĩ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu về bối cảnh của câu chuyện.  **HS** suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **THẢO LUẬN NHÓM hoàn thành PHT**  *(Dự kiến khó khăn: Nếu HS gặp khó khăn, GV gợi dẫn bằng các câu hỏi nhỏ:*   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Nội dung** | | -Tác giả đã dựa vào những yếu tố nào để khẳng định chủ quyền độc lập của DT ta? |  |   - Những chứng cớ này đã tạo nên điều gì? Những chứng cớ đó có sức thuyết phục không?  - Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì đặc sắc? Tác dụng của nó?  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS:  + Hoạt động cá nhân 5 phút, hoàn thành PHT  + Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, hoàn thành sản phẩm nhóm 5 phút.  + Cử đại diện chuẩn bị báo cáo sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và bổ sung cho nhau.  - Giáo viên điều hành quá trình thảo luận.  - Dự kiến sản phẩm:  a . Quyền độc lập:  b. + Quốc hiệu  + Nền văn hiến lâu đời.  + Lãnh thổ riêng  + Phong tục riêng  + Lịch sử riêng  + Chế độ, chủ quyền riêng  + Nhân tài  c.Tạo nên sức mạnh của chính nghĩa.  d. Liệt kê, so sánh đối lập  -> Rất cơ bản và chủ đạo để khẳng định 1 quốc gia độc lập.  -> Có. Vì dựa vào lịch sử có sẵn, không hề mang tính hão huyền. | - Quyền độc lập:  + Quốc hiệu  + Nền văn hiến lâu đời.  + Lãnh thổ riêng  + Phong tục riêng  + Lịch sử riêng  + Chế độ, chủ quyền riêng  + Nhân tài  -> Tạo nên sức mạnh của chính nghĩa.  - NT: Liệt kê, so sánh đối lập  => Nước Đại Việt tồn tại là hiển nhiên, như 1 chân lí khách quan.  - NT: sử dụng câu văn biền ngẫu, so sánh…  -> Khẳng định chủ quyền dân tộc tồn tại như một chân lí. |
| **Gv:**Năm 1077, Lí Thường Kiệt đã viết bài thơ “Nam quốc sơn hà”- đây được coi là “bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên” của đất nước ta, trong đó, Lí Thường Kiệt đã khẳng định chủ quyền về mặt lãnh thổ và nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược. Và gần 400 năm sau, Vb “Bình Ngô đại cáo” - VB được coi là “bản tuyên ngôn độc lập thứ hai” đã ra đời.  Nếu như trong “Nam quốc sơn hà” Lí Thường Kiệt mới chỉ khẳng đinh chủ quyền của DT ở lãnh thổ riêng, hoàng đế riêng và nền độc lập riêng thì ở “Bình ngô đại cáo” quan niệm về chủ quyền của DT đã có sự tiến bộ rất nhiều.....(chỉ bảng)  Và hơn thế nữa, nếu trong “Nam quốc sơn hà”. Lý Thường Kiệt cho rằng chủ quyền là do “Sách trời”, do thần linh, thì đến bây giờ Nguyễn Trãi đã khẳng định: Nó là do sức mạnh dân tộc, dựa trên tư tưởng nhân nghĩa.  **Chuyển ý:** Và để minh chứng rõ hơn, để khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc ta là do sức mạnh chính nghĩa, N.Trãi đã kể ra một loạt những chứng cứ lich sử thật tiêu biểu. | |
| **3. Những chứng cớ lịch sử:** | |
| \* **Mục tiêu :** HS nắm được sức mạnh của những chứng cớ lịch sử khẳng định sự thất bại của kẻ thù  \* **Nhiệm vụ**: HS thực hiện yêu cầu của GV.  \* **Phương thức thực hiện**: HĐ chung, cặp đôi  \* **Yêu cầu sản phẩm**: vở ghi HS. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  **- HS tiếp nhận, thực hiện**  \* Yêu cầu HS đọc thầm đoạn cuối.  **?** Nguyễn Trãi đã dẫn ra những sự kiện và chứng cớ lịch sử nào?  **?**Kết quả của các sự kiện đó?  nhục nhã.  **?**Việc dẫn ra một loạt các chứng cớ như trên nhằm mục đích gì?  **?** Sức mạnh ấy, lòng tự hào ấy đã được thể hiện qua biện pháp nghệ thuật nào?  **?** Hai câu cuối của trích đoạn này tiếp tục khẳng định với chúng ta điều gì?  **?** Từ nội dung VB “Nước Đại Việt ta”, em hiểu được điều gì về tác giả Nguyễn Trãi?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (HS)**  **GV** hướng dẫn HS đọc đoạn cuối và tìm chi tiết.  **HS** đọc SGK, tìm chi tiết  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  ***HĐ cá nhân***:  **GV:**  **-** Gọi HS trả lời câu hỏi  - Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn  **HS**:  - Đại diện trả lời câu hỏi  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).  ***HĐ nhóm***  **GV:**  **-** Yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm  - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).  **HS**:  **-** Nhóm đại diện trình bày sản phẩm học tập  - Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).  **-**  **Dự kiến trả lời:**  - Lưu Cung-> thất bại  - Triệu Tiết-> tiêu vong  - Toa Đô-> bắt sống  - Ô Mã-> giết tươi  -> Quân ta đều đại thắng. Bọn giặc đều thất bại  **\*** Ở đây có 2 câu văn biền ngẫu, mỗi câu có 2 vế sóng đôi rất tương xứng. Các câu văn biền ngẫu này đã làm nổi bật các chiến công của ta và thất bại của địch; tạo sự cân đối nhịp nhàng cho câu văn.  -> Tiếp tục khẳng định độc lập của nước ta và tự hào về truyền thống đấu tranh vẻ vang được ghi lại đầy đủ trong sử sách nước ta.  **=>**Một DT có quốc hiệu, có nền văn hiến, lãnh thổ, phong tục, lịch sử...đều riêng biệt, tồn tại ngang hàng với các quốc gia, lãnh thổ khác. Điều hiển nhiên đó đã được tuyên bố 1 cách đầy tự hào. Vì vậy VB như 1 bản TNĐL  -> Yêu nước  Có tư tưởng nhân nghĩa, tiến bộ  Giàu tình cảm và lòng tự hào DT...  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)** | **\*Những chứng cớ lịch sử:**  - Lưu Cung-> thất bại  - Triệu Tiết-> tiêu vong  - Toa Đô-> bắt sống  - Ô Mã-> giết tươi  -> Khẳng định sức mạnh của chính nghĩa, của độc lập, chủ quyền và lòng tự hào dân tộc.  - NT: Sử dụng câu văn biền ngẫu, lập luận chặt chẽ, chứng cứ hùng hồn. |
| **Hoạt động 5: Tổng kết**  **Mục tiêu:**Nêu được những đặc sắc trong cách kết thúc vấn đề của tác giả.  **Nội dung:** Hoạt động cá nhân, thực hiện nhiệm vụ.  **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **Tổ chức thực hiện:** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \* Yêu cầu HS đọc thầm đoạn cuối:  - Nêu được những đặc sắc trong cách kết thúc vấn đề của tác giả.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS: hoạt động cá nhân  + Gv:quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở HS  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  +  Học sinh đứng tại chỗ trả lời  + Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **III. Tổng kết**  - Nghệ thuật: Đoạn đầu bài cáo so sánh đối lập từ khái quát đến cụ thể, giàu chứng cứ lịch sử, cảm xúc tự hào, giọng thơ hào hùng, lời văn nhịp nhàng ngân vang. - Nội dung: Nước ta có độc lập chủ quyền có vua riêng, địa lí riêng, không chịu khuất phục trước quân thù. Có bề dày l.sử đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, một nền độc lập dân tộc được xây dung trên cơ sở nhân nghĩa |
| **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** HS khái quát lại nội dung bài học thông qua hệ thống câu hỏi và bài tập.  **b. Nội dung hoạt động:**HS thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của các câu hỏi, bài tập.  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS tự hoàn thành BT. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv: Hãy so sánh hai văn bản “Sông núi nước Nam” Lý Thường Kiệt và “Nước Đại Việt ta” Nguyễn Trãi?  - Hs: tiếp nhận  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: làm việc cá nhân  - Giáo viên: quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết  - Dự kiến sản phẩm:....   |  |  |  | | --- | --- | --- | | So sánh | Sông núi nước Nam | Nước Đại Việt ta | | Nước có chủ quyền | Vua Nam ở | Văn hiến. Cương vực lãnh thổ. Phong tục tập quán. Lịch sử. Chế độ. Văn hiến. Phong tục tập quán. Lịch sử. Chế độ. | | Sức mạnh của nhân nghĩa | Bị đánh tơi bời | Lưu Cung, Triệu Tiết, Toa Đô, Ô Mã đều chuốc lấy bại vong. |   **\*Bước 3: Báo cáo kết quả:**Hs: trình bày miệng  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức |  |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.  **b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.  **c. Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Hãy viết một đọan văn (khoảng 5- câu) trình bày cảm nhận sau khi học xong văn bản.  **\* Bước2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động cá nhân hoàn thành sản phẩm ở nhà  **\* Bước3: Báo cáo, thảo luận:** GV khuyến khích HS chia sẻ sản phẩm trên lớp  **\* Bước4: Kết luận, nhận định:**  GV biểu dương các sản phẩm chia sẻ. |  |
| **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**  ***\* Mục tiêu:***  – Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức  – Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo  ***\* Phương pháp:*** Dự án  ***\* Kỹ thuật:*** Giao việc  –  Tìm đọc toàn bộ tác phẩm “Bình ngô đại cáo“ của Nguyễn Trãi.  ***\* Thời gian:***2 phút  - Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày….  **\* *Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2’)***  ***a. Bài vừa học:***  – Nắm vững phần ghi nhớ + làm hoàn chỉnh các BT  – Học thuộc và đọc diễn cảm  văn bản  ***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài “*Chiếu dời đô”\_ Lý Công Uẩn*  – Đọc kĩ bài, trả lời các câu hỏi     – Tìm hiểu cách sử dụng các kiểu câu để thực hiện hành động nói phù hợp | |